Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 01 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/ TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vũ Trung T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T có hai con chung tên là Vũ Thị TN, sinh ngày 04/7/2007 và Vũ Trung K, sinh ngày 31/12/2013. Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T thỏa thuận như sau:

- Chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên là Vũ Trung K, sinh ngày 31/12/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Vũ Trung T là người trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên là Vũ Thị TN, sinh ngày 04/7/2007 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M và anh T

Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị M, anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Trung T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị M tự nguyện nộp thay anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp, anh T nhất trí. Tổng cộng chị Nguyễn Thị M phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003569 ngày 18/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- UBND xã H, H. HT, T. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Mỹ Hằng